

CÔNG TY TNHH MTV KHAI THÁC
CÔNG TRÌNH THỦY LỢI THỦY NGUYÊN

0200165520

Số: 105 / KH-TLTN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thủy Nguyên, ngày 05 tháng 5 năm 2020

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2020

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2019

1. Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Năm 2019 mặc dù tình hình thời tiết khí hậu diễn biến bất thường gây nhiều khó khăn cho công tác tưới tiêu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, tình hình giá cả một số mặt hàng thiết yếu có chiều hướng tăng cao, chính sách về tiền lương thay đổi đã có tác động không nhỏ đến các hoạt động khác của đơn vị. Nhưng với truyền thống đoàn kết, quyết tâm khắc phục mọi khó khăn, tập thể CBCNLĐ Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra, cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	So sánh TH/KH (%)
I	Sản phẩm chủ yếu				
1	Diện tích tưới tiêu	ha	16.195	16.093	99,4
2	Tiêu thoát nước khu vực nông thôn và đô thị (trừ vùng nội thị)	ha	14.372	14.403	100,2
3	Tiêu thoát nước khu công nghiệp, cụm công nghiệp, nhà máy...	ha	2.084	0	0
4	Cấp nước thô cho sản xuất công nghiệp và sinh hoạt	triệu m ³	16	16,54	103,4
II	Tổng doanh thu	triệu đồng	46.253	46.493	100,5
1	Dịch vụ thủy lợi công ích	triệu đồng	24.653	21.777	89
2	Dịch vụ thủy lợi khác	triệu đồng	15.600	14.878	95,4
3	Hoạt động XD CB, doanh thu khác	triệu đồng	6.000	9.838	164
III	Tổng chi phí	triệu đồng	45.263	45.433	100,4
IV	Các khoản nộp ngân sách	triệu đồng	1.500	2.160	144
V	Nộp BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ	triệu đồng	3.600	3.440	95,6
VI	Lao động bình quân	Người	254	212	83,5

VII	Tiền lương bình quân	1.000đ	5.852	5.850	99,97
VIII	Thu nhập bình quân	1.000đ	7.300	7.344	100,6
IX	Lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	990	1.060	107,1

2. Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển:

STT	Tên dự án	Văn bản, Quyết định phê duyệt	Kế hoạch 2019	Thực hiện năm 2019		Nguồn
				Đã thực hiện	Chưa thực hiện	
1.	Xử lý sự cố sạt lở công trình kênh Ngọc Khê - Gia cố mái kênh bờ phải và một số hạng mục công trình khác (giai đoạn 2)	QĐ số 517 ^a /QĐ-SNN ngày 23/11/2015: 15,6 tỷ; Công ty phê duyệt tại Quyết định số 129/QĐ-TLTN ngày 09/11/2018 với tổng mức được phê duyệt 10,035 tỷ.	4,500	4,500	0	Nguồn bổ sung vốn điều lệ
2.	Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa các công trình thủy lợi		20,062	15,122	4,940	Nguồn hỗ trợ giá SP dịch vụ công ích thủy lợi; nguồn giá SP dịch vụ thủy lợi khác; nguồn hỗ trợ sửa chữa TSCĐ và nguồn hợp pháp khác
3.	Nâng cấp, cải tạo trụ sở Công ty	Quyết định số 177/QĐ-TLTN ngày 18/11/2019 với tổng mức được phê duyệt 13,901 tỷ	10,000	6,000	4,000	Nguồn khấu hao tài sản cố định
	Tổng:		34,562	25,622	8,94	

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM

2020

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

Thực hiện tốt công tác quản lý điều hành, khai thác hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn huyện đảm bảo phục vụ nguồn nước có chất lượng tốt cho sản xuất nông nghiệp; phát triển dịch vụ cung cấp nước thô cho sản xuất công nghiệp, xây dựng, sản xuất nước sạch và kinh tế khác trên địa bàn huyện và thành phố; tận dụng đất đai, cơ sở vật chất sẵn có tại các công trình để mở rộng các ngành nghề sản xuất nhằm tạo thêm việc làm cho người lao động; tranh thủ mọi nguồn vốn để cải tạo, nâng cấp các công trình thủy lợi đáp ứng được yêu cầu phòng chống bão lụt, tưới tiêu và cấp nước; đổi mới, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức bộ máy và lực lượng lao động theo hướng tinh giảm, gọn nhẹ, hiệu quả và phù hợp với tình hình thực tiễn của Công ty; đảm bảo việc làm, cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập cho người lao động; bảo toàn và phát triển nguồn vốn nhà nước tại doanh nghiệp, hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch và nghĩa vụ thu nộp ngân sách Nhà nước được Thành phố giao như sau:

- Quản lý và khai thác tốt hệ thống công trình thủy lợi, bảo vệ nguồn nước phục vụ tốt sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, các ngành kinh tế và đời sống dân sinh. Diện tích phục vụ tưới tiêu sản xuất nông nghiệp là 16.071 ha.

- Khai thác triệt để dịch vụ cung cấp nước thô cho sản xuất công nghiệp, xây dựng và sinh hoạt, thực hiện hợp đồng cung cấp nước thô các đơn vị sử dụng nước với sản lượng kế hoạch năm 2020 là: 16.000.000 m³.

- Đảm bảo việc tiêu thoát nước, không để úng lụt cho khu vực nông thôn và đô thị (trừ vùng nội thị) với diện tích là: 14.403 ha và tiêu thoát nước cho khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao và các nhà máy công nghiệp trên địa bàn huyện Thủy Nguyên với diện tích là: 739 ha.

- Giữ vững và khai thác tốt các hoạt động: Tư vấn thiết kế, tư vấn kỹ thuật, giám sát thi công các công trình giao thông, thủy lợi, xây dựng dân dụng và công nghiệp; tham gia đấu thầu, nhận thầu tổ chức thi công các công trình, hạng mục công trình phòng chống lụt bão hàng năm, các công trình thủy lợi, giao thông, xây dựng dân dụng và công nghiệp; dịch vụ cơ khí, kinh doanh vật tư phụ tùng, máy móc thiết bị chuyên ngành thủy lợi.

1.1. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2020
1	Các chỉ tiêu sản lượng chủ yếu		
1.1	Diện tích tưới, tiêu nông nghiệp	Ha	16.071
1.2	Tiêu thoát nước khu vực nông thôn và đô thị (trừ vùng nội thị)	Ha	14.403
1.3	Cấp nước thô cho sinh hoạt và công nghiệp	m ³	16.000.000
1.4	Tiêu thoát nước khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các nhà máy.	Ha	739
2	Tổng doanh thu, trong đó	Triệu đồng	43.964
2.1	Hoạt động dịch vụ thủy lợi:	Triệu đồng	36.858
	- Dịch vụ công ích thủy lợi		22.033
	- Dịch vụ thủy lợi khác (nước thô)		14.825
2.2	Hoạt động XDDB, doanh thu khác	Triệu đồng	7.106
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	460
4	Nộp ngân sách	Triệu đồng	1.650
5	Tổng vốn đầu tư	Triệu đồng	33.834
6	Lao động	Người	252
7	Thu nhập bình quân (người/tháng)	Triệu đồng	7,4

2. Kế hoạch đầu tư phát triển 2020

Kế hoạch đầu tư phát triển với tổng kinh phí dự kiến là 32,834 tỷ đồng từ các nguồn vốn hợp pháp khác của Công ty, cụ thể như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên dự án, công trình	Văn bản, Quyết định phê duyệt	Tổng mức đầu tư			Kế hoạch năm 2020	Nguồn vốn
			Tổng mức đầu tư	Đã bố trí vốn	Chưa bố trí		
1	Nâng cấp, cải tạo trụ sở Công ty	Số 177/QĐ-TLTN ngày 18/11/2019 của Công ty	13.901	6.000	7.901	7.901	Nguồn khấu hao tài sản cố định và nguồn thu khác
2	Cải tạo, nâng cấp, sửa chữa công trình thủy lợi					24.933	Nguồn hỗ trợ dịch vụ công ích thủy lợi, nguồn hỗ trợ sửa chữa TSCĐ, nguồn thu khác
	Tổng					32.834	

- Nâng cấp, cải tạo trụ sở Công ty (từ nguồn khấu hao tài sản cố định và nguồn thu khác): 7,901 tỷ đồng.

- Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa công trình thủy lợi (từ nguồn hỗ trợ dịch vụ công ích thủy lợi, nguồn hỗ trợ sửa chữa TSCĐ, nguồn thu khác): 24,933 tỷ đồng.

(Chi tiết danh mục nâng cấp, cải tạo, sửa chữa các công trình thủy lợi tại phụ lục kèm theo).

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp về tài chính

- Thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính doanh nghiệp; thực hiện tiết kiệm chi phí bằng việc ban hành các định mức.

- Thúc đẩy doanh thu bằng việc ổn định nguồn thu từ ngân sách cấp, hỗ trợ dịch vụ công ích thủy lợi, tăng nguồn thu từ các dịch vụ thủy lợi khác, mở rộng sản xuất kinh doanh, tìm kiếm thêm công việc mà công ty có lợi thế như tham gia đấu thầu, nhận thi công xây dựng công trình, tư vấn giám sát, tư vấn thiết kế xây dựng...

- Hoàn chỉnh hồ sơ thủ tục để xin thành phố cấp, hỗ trợ kinh phí cho các dự án lớn, trọng điểm.

2. Giải pháp tổ chức sản xuất

- Xây dựng và thực hiện nghiêm túc quy trình vận hành hệ thống các công trình thủy lợi, làm tốt công tác phòng chống nhiễm mặn, khai thác triệt để khả năng lấy nước phù sa, thau chua rửa mặn, cải tạo đồng ruộng của các công trình. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện nội quy, quy trình, quy phạm vận hành công trình, máy móc thiết bị, phát hiện và xử lý kịp thời các sự cố công trình trước, sau mùa mưa bão và trước các vụ sản xuất. Có kế hoạch cải tạo, sửa chữa nâng cấp, duy tu bảo dưỡng thường xuyên công trình, máy móc thiết bị, đảm bảo cho công trình vận hành an toàn trong mọi điều kiện.

- Sắp xếp lại tổ chức, lao động của xí nghiệp thi công xây lắp công trình, trang bị máy móc thiết bị đủ để vươn ra đấu thầu các công trình xây dựng, lắp đặt thiết bị máy móc... trên địa bàn huyện, thành phố và các tỉnh khác.

- Tận dụng các điều kiện cơ sở vật chất về đất đai, bến bãi, mặt nước tại các công trình, máy móc, thiết bị hiện có để khai thác mở rộng các dịch vụ khác, thêm việc làm cho người lao động và tăng nguồn thu cho công ty.

- Thực hiện liên doanh, liên kết để mở rộng các ngành nghề sản xuất kinh doanh khác.

3. Giải pháp về nguồn nhân lực:

- Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo nguồn nhân lực chất lượng kỹ thuật cao đáp ứng yêu cầu trong công tác quản lý, khai thác, bảo vệ công trình thủy lợi và mở rộng sản xuất kinh doanh bằng hình thức đào tạo, đào tạo lại, cử cán bộ tham gia các lớp học tập trung, tại chức tại các trường chuyên ngành, cùng với việc mở các lớp bồi dưỡng ngắn hạn nâng cao trình độ chuyên môn cho công nhân lao động tại Công ty. Trong đó chú trọng đào tạo đội ngũ cán bộ nguồn kế cận, các chức danh cán bộ chủ chốt và đội ngũ cán bộ kỹ thuật chuyên ngành, công nhân lành nghề có năng lực, trình độ và kinh nghiệm thực tiễn.

- Thực hiện việc thi tuyển để lựa chọn lao động mới ở những lĩnh vực, công việc còn thiếu và yếu.

4. Giải pháp về công nghệ - Kỹ thuật

- Ứng dụng tin học vào công tác quản lý điều hành và vận hành hệ thống công trình thủy lợi, công tác kế toán, kỹ thuật...

- Ứng dụng các công nghệ mới, các phương pháp tưới tiêu khoa học phù hợp với sự tăng trưởng và phát triển của cây trồng để tiết kiệm nguồn nước và chi phí tiền điện bơm nước.

- Tiếp tục lắp đặt hệ thống đóng mở bằng điện cho các công trình công tưới tiêu chính, nhằm giảm bớt lao động nặng nhọc cho công nhân vận hành, tiết kiệm lao động vận hành công trình.

5. Giải pháp về quản lý và điều hành

- Tăng cường công tác quản lý điều hành công ty, đặc biệt là công tác quản lý vận hành công trình tưới, tiêu phục vụ sản xuất đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp, phù hợp với chuyển dịch cơ cấu cây trồng, cung cấp đủ nguồn nước đạt chất lượng cho sản xuất nước sạch phục vụ nhu cầu dân sinh, kinh tế trên địa bàn huyện.

- Tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật có liên quan đến quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi đến cán bộ, công nhân lao động và cộng đồng dân cư, đặc biệt là đối với người trực tiếp được giao nhiệm vụ quản lý vận hành công trình.

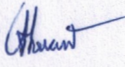
- Sắp xếp tổ chức bộ máy phù hợp với đặc điểm và chức năng, nhiệm vụ của công ty, của từng đơn vị trực thuộc; kiểm tra, rà soát, điều chỉnh, phân công lao động cho phù hợp với tay nghề và trình độ chuyên môn của từng cán bộ, công nhân lao động, phát huy năng lực và sở trường cá nhân của người lao động; phân công nhiệm vụ cụ thể, quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng chức danh lãnh

đạo, từng cá nhân, các phòng chuyên môn nghiệp vụ, các trạm, các đội, các công trình trong Công ty.

- Xây dựng và áp dụng cơ chế khoán quản lý, khoán quỹ lương trên cơ sở định mức kinh tế kỹ thuật đã được Thành phố ban hành, gắn trách nhiệm với quyền lợi của người lao động, thưởng phạt công minh và kịp thời.

- Xây dựng hoàn thiện hệ thống nội quy, quy chế, quy định nội bộ của công ty phù hợp với quy định của Nhà nước và tình hình thực tiễn để thống nhất trong quá trình chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

- Tăng cường mối quan hệ giữa Công ty với các địa phương, đơn vị để thực hiện tốt nhiệm vụ.

Trên đây là Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm **2020** của Công TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Thủy Nguyên đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt, Công ty thực hiện việc đăng tải Công bố thông tin theo đúng qui định. 

Nơi nhận:

- Bộ KH&ĐT;
- Sở KH&ĐT;
- Lưu VT, KH. 

CHỦ TỊCH CÔNG TY


Trần Ngọc Đức

**BẢNG TỔNG HỢP CÁC HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH NÂNG CẤP, CẢI TẠO
SỬA CHỮA CÔNG TRÌNH THỦY LỢI NĂM 2020**

(Kèm theo Văn bản số 105 /KH-TLTN ngày 05 /5/2020 của Công ty)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Công trình, nguồn vốn	Nội dung cải tạo, nâng cấp, sửa chữa công trình	Địa điểm	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)
I	Cải tạo, nâng cấp các công trình thủy lợi (Nguồn hỗ trợ sửa chữa TSCĐ và nguồn thu khác)			13.850
1	Trạm bơm Trạm Xá	Nâng cấp trạm bơm, xây nhà quản lý	Xã Kỳ Sơn	800
2	Trạm bơm Cao Kênh	Xây nhà quản lý	Xã Hợp Thành	300
3	Trạm bơm Chợ Thụ	Nâng cấp trạm bơm, Xây nhà quản lý, Xây kênh tưới sau trạm bơm	Xã Lưu Kiếm	1.000
4	Trạm bơm Bến Cà	Nâng cấp trạm bơm, Xây nhà quản lý	Xã Lưu Kiếm	800
5	Trạm bơm Kênh Nhạng	Cải tạo trạm bơm	Xã Lưu Kiếm	300
6	Trạm bơm Thủy Tinh	Cải tạo trạm bơm	Xã Lưu Kiếm	300
7	Kênh Đầm Ba Xã	Nâng cấp Công điều tiết 1-5	Xã Phục Lễ	1.800
8	Kênh Phán Đạt	Nâng cấp công điều tiết My Sơn	Xã Ngũ Lão	4.000
9	Kênh Diệu Tú	Nâng cấp công Ba Đồng	Xã Lưu Kỳ	500
10	Kênh Đầm Dài	Nâng cấp công Vánh	Xã An Lư	1.300
11	Kênh Miếu Trợ	Nâng cấp công ông Lễ	Xã Hợp Thành	300
12	Trạm bơm Ba Dân	Xây nhà quản lý	Xã Trung Hà	300
13	Kênh cấp 1 sau TB Thành tre	Xây lại kênh tưới từ sau NM nước - Chùa Trung Sơn	Xã Ngũ Lão	500
14	Kênh cấp 1 sau TB Bãi Cát	Xây lại kênh tưới từ trạm bơm đến hết tuyến	Xã Quảng Thanh	400
15	Kênh cấp 1 sau TB Phù Yên	Xây lại kênh tưới từ trạm bơm đến hết tuyến	Xã Lại Xuân	250
16	Kênh cấp 1 sau TB Đồng Lau	Xây lại kênh tưới từ TB theo đường vào làng	Xã Kỳ Sơn	150
17	Kênh Tưới cấp 1 TB Hà luận	Xây lại kênh tưới từ cửa trường học đến cầu Hà Phú	Xã Hòa Bình	400
18	Kênh tưới trạm bơm Quảng Cư	Xây lại kênh tưới từ Trạm bơm Quảng Cư đến xóm Vối	Xã Quảng Thanh	450
II	Duy tu, sửa chữa các công trình thủy lợi (Nguồn kinh phí hỗ trợ dịch vụ công ích thủy lợi, nguồn hỗ trợ sửa chữa TSCĐ và nguồn thu khác)			8.583
1	Nạo vét, nâng cấp công trình thủy lợi kênh Đầm Dài	Nạo vét, nâng cấp công trình thủy lợi kênh Đầm Dài	Xã An Lư	1.043

STT	Công trình, nguồn vốn	Nội dung cải tạo, nâng cấp, sửa chữa công trình	Địa điểm	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)
2	Nạo vét, nâng cấp công trình thủy lợi kênh Cửa Đình	Nạo vét, nâng cấp công trình thủy lợi kênh Cửa Đình	Xã Hoàng Động	840
3	Kênh Thiên Lâm	Nạo vét và đắp bờ kênh từ cống Hồ Yên đến cống Lâm	Xã Lâm Động	350
4	Các kênh trục chính	Cắm mốc giới bảo vệ công trình Hồ Sông Giá và một số kênh khác	Huyện Thủy Nguyên	500
5	Kênh My Sơn - Cống Khánh	Nạo vét và đắp bờ từ cống My Sơn đến cầu Đường Ngang	Xã Ngũ Lão	500
6	Kênh Ngăn mặn	Nạo vét và đắp bờ từ cống Cả đến nhà Ông Dĩ	Xã Lập Lễ	600
7	Kênh Lôi Động	Nạo vét và đắp bờ từ Cửa trường học - Nhà máy nước	Xã Hoàng Động	300
8	Kênh Hai Giáp	Nạo vét, đắp bờ từ cống Hai Giáp đến cống Bảo Vệ	Xã Minh Tân	300
9	Kênh Đầm Thuyền	Nạo vét và đắp bờ từ kênh Đầm Dài đến hồ Đầm Thuyền	Xã Thủy Đường	500
10	Kênh Hoàn Trá	Nạo vét và đắp bờ từ cống Cây Đa đến kênh Đầm Dài	Xã An Lư	500
11	Kênh xóm 8	Nạo vét và đắp bờ từ Đình Trung Hà đến cầu Xóm 7	Xã Thủy Triều	300
12	Kênh sau Cống Đông	Nạo vét và đắp bờ từ cống Đông đến cống qua đường	Xã Hợp Thành	300
14	Kênh hút TB Hợp Thành	Nạo vét và đắp bờ từ trạm bơm đến Kênh Hòn Ngọc	Xã Hợp Thành	250
15	Kênh hút Trạm Cổ Tân	Nạo vét và đắp bờ từ TB Cổ Tân đến kênh Hòn Ngọc	Xã Quảng Thanh	100
16	Kênh Thủy Triều	Nạo vét và đắp bờ đoạn từ cống Đổng Đáy 1 đến cống Đổng Đáy 2	Xã Thủy Triều	700
17	Các trạm bơm điện	Duy tu, sửa chữa các Trạm bơm tiếp nhận quản lý theo QĐ 549/QĐ-UBND ngày 14/3/2018	Huyện Thủy Nguyên	1.500
III	Sửa chữa đột xuất công trình thủy lợi (Nguồn kinh phí hỗ trợ dịch vụ công ích thủy lợi và nguồn thu khác)		Huyện Thủy Nguyên	2.500
	Công trình thủy lợi	Xây dựng, sửa chữa sự cố đột xuất, cấp bách trên toàn hệ thống; Vớt bèo rác vệ sinh kênh mương		
	Tổng cộng (I+II+III):			24.933